

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2017/DS-ST
Ngày: 15-9-2017
V/v “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt
hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng

Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

- Bị đơn: 1. Ông Lê Văn D, sinh năm 1963;

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/7/2017, những lời khai tiếp theo và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông có căn nhà nằm trên phần đất có diện tích

352,5m², thuộc thửa 901, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Nhà của ông và nhà của ông Lê Văn D giáp nhau và có vách tường riêng.

Trước đây, ông và gia đình ông D có tranh chấp đất với nhau, sự việc đã được giải quyết xong. Thời gian khoảng đầu tháng 12 năm 2016, khi ông không có ở nhà thì ông D đã tự thuê thợ cắt cột, cắt tường nhà của ông, chèn tôn vào vách cột nhà của ông làm nhà ông bị nứt tường. Cụ thể: các vết nứt vách tường nhà của ông theo kết quả kiểm định các vết nứt do Chi cục giám định xây dựng – Sở Xây dựng Long An khảo sát và kết luận. Do đó, ông yêu cầu ông Lê Văn D, bà Lê Thị H phải bồi thường thiệt hại cho ông là 50.000.000 đồng là chi phí thiệt hại về tài sản gồm chi phí đập toàn bộ vách tường và xây lại tường mới như ban đầu không bị nứt.

Bị đơn – Ông Lê Văn D trình bày: Nhà của ông và nhà của ông M sát bên nhau và có vách tường riêng. Ông thừa nhận ngày 09/11/2016 âm lịch, tức ngày 07 tháng 12 năm 2016 dương lịch, ông có sửa chữa nhà của ông. Quá trình sửa chữa nhà, ông thừa nhận có cùng thợ leo lên mái nhà của ông và có đục hai hòn gạch ông thuộc phần cột trên mái nhà của ông M để chèn tấm tôn vào, để mưa không dột vào nhà. Lúc đó, ông có xin phép và được sự đồng ý của gia đình ông M. Sau khi có tranh chấp, ông đã khắc phục lại tình trạng ban đầu phần cột trên mái nhà của ông M mà ông đục và đã trám xi măng lại. Việc nứt tường của nhà ông M không có liên quan đến việc ông đục hai viên gạch tàu thuộc phần cột tường của nhà ông M. Do đó, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông M.

Bị đơn là bà Lê Thị H thống nhất với lời trình bày của ông Lê Văn D và không bổ sung ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị T thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Văn M và không có bổ sung ý kiến gì.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng kết quả không thành. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ nào khác. Bị đơn đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn là 4.587.000 đồng theo bản tổng hợp kinh phí ngày 18/7/2017 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục giám định xây dựng – Sở xây dựng tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: căn cứ vào hồ sơ và các chứng cứ do các đương sự cung cấp, cũng như tại phiên tòa ông D, bà H thừa nhận có hành vi đục cột tường trên mái nhà của ông M, hậu quả là làm cho các vách tường nhà của ông M bị rạn nứt

theo theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả khảo sát vị trí cột hiện trạng bên trên mái nhà của nhà ông M mà ông D được thể hiện tại mục 2.b của Báo cáo kết quả khảo sát chất lượng công trình xây dựng của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng ngày 18/7/2017, nên có đủ căn cứ buộc ông D và bà H phải bồi thường thiệt hại cho ông M. Tại phiên tòa, ông D, bà H đồng ý đồng ý thường thiệt hại về tài sản cho ông M là 4.587.000 đồng theo bản tổng hợp kinh phí ngày 18/7/2017 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục giám định xây dựng – Sở xây dựng tỉnh Long An. Ông M không đồng ý số tiền ông D, bà H bồi thường mà yêu cầu ông D, bà H phải bồi thường là 50.000.000 đồng gồm chi phí đập toàn bộ vách tường và xây lại tường mới như ban đầu không bị nứt. Thấy rằng, việc ông M chi phí bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng là không có cơ sở. Việc khắc phục các vách tường bị rạn nứt đã được Trung tâm giám định chất lượng xây dựng đưa ra chi phí để thi công sửa chữa cải tạo các vách tường bị rạn nứt với bảng tổng hợp kinh phí là 4.587.000 đồng là hoàn toàn phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M; Buộc vợ chồng ông D, bà H có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông M là 4.587.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu ông Lê Văn D và bà Lê Thị H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản đối với phần tường nhà của ông M bị nứt là 50.000.000 đồng. Ông D và bà H đang cư trú tại xã T, huyện N, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản", Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đòi vợ chồng ông Lê Văn D, bà Lê Thị H bồi thường thiệt hại về tài sản là 50.000.000 đồng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án tại các buổi hòa giải, đối chất cũng như tại phiên tòa, ông D, bà H đã thừa nhận là ông D có hành vi đục vào phần cột hiện trạng bên trên mái nhà của nhà ông M theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả khảo sát vị trí cột hiện trạng bên trên mái nhà của nhà ông M mà ông D được thể hiện tại mục 2.b của Báo cáo kết quả khảo sát chất lượng công trình xây dựng của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng ngày 18/7/2017 như sau:

Tường trục B-3 nứt thẳng đứng, chiều dài vết nứt $l=2.75\text{m}$, bề rộng vết nứt $b=0.2\text{mm}$;

Tường trục B, -3' nứt thẳng đứng, chiều dài vết nứt $l=2.705\text{m}$, bề rộng vết nứt $b=0.2\text{mm}$;

Tường trục (B đoạn (3'-4), trục 4, trục 3') nứt ngang, chiều dài vết nứt $l=7.85\text{m}$, bề rộng vết nứt $b=(0.25-0.3)\text{mm}$;

Tường trực B-4 nứt thẳng đứng, chiều dài vết nứt $l=2.34m$, bề rộng vết nứt $b=0.2mm$.

Ông D, bà H cho rằng ông D chỉ đục có 02 viên gạch ống nằm trong phần cột trên mái nhà của nhà ông M, nên không liên quan gì đến các vách tường bị rạn nứt của nhà ông M. Việc đục tường để sửa chữa nhà, ông M, bà H có hỏi ông M và ông M đã đồng ý, nhưng ông M không thừa nhận đã đồng ý để ông D đục vào cột tường trên mái nhà của nhà ông M. Tại phiên tòa, ông D, bà H cũng không chứng M việc đục tường là có sự đồng ý của ông M và không chứng M được các vách tường bị rạn nứt của nhà ông M là có trước khi ông D tiến hành đục cột tường trên mái nhà của nhà ông M. Do đó, hành vi của ông D đục vào cột tường nhà của ông M mà không có sự đồng ý của ông M là trái pháp luật. Thiệt hại về tài sản là các vách tường bị rạn nứt là do lỗi của ông D. Do đó, ông M yêu cầu ông D, bà H phải bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Theo bảng tổng hợp kinh phí ngày 18/7/2017 dựa trên giá trị vật tư và bản dựng toán trong Báo cáo kết quả khảo sát chất lượng công trình xây dựng của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thì số tiền để khắc phục sửa chữa các kết cấu tường bị rạn nứt của nhà ông M là 4.587.000 đồng (đã làm tròn số). Tại phiên tòa, ông D, bà H thống nhất bảng tổng hợp kinh phí ngày 18/7/2017 và đồng ý bồi thường cho ông M 4.587.000 đồng; Ngược lại ông M không đồng ý. Ông M yêu cầu ông D, bà H phải bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng đối với các vách tường bị rạn nứt. Tòa án đã cho ông M thời hạn để cung cấp các căn cứ để xác định giá tiền bồi thường thiệt hại là 50.000.000 đồng theo yêu cầu của ông M, nhưng hết thời hạn ông M vẫn không đưa ra được các căn cứ để chứng M cho yêu cầu của ông M. Xét thấy việc ông M cho rằng cần đập toàn bộ vách tường và xây lại tường mới như ban đầu không bị nứt với chi phí là 50.000.000đ là không có cơ sở và không phù hợp thực tế theo quy định tại Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Căn cứ vào bảng tổng hợp kinh phí ngày 18/7/2017 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng để sửa chữa, cải tạo, khắc phục các kết cấu tường bị rạn nứt của nhà ông M là 4.587.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích tại các đoạn [2], [2.1] và [2.2], Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M; Buộc vợ chồng ông D, bà H có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông M là 4.587.000 đồng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 300.000 đồng: Buộc ông D, bà H phải chịu do yêu cầu của ông M được chấp nhận. Ông M đã nộp tiền tạm ứng đủ, nên buộc vợ chồng ông D, bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông M 300.000 đồng.

[4] Đối với chi phí thực hiện kiểm định chất lượng (chi phí định giá thiệt hại về tài sản) là 5.050.000 đồng. Ông D, bà H phải chịu do yêu cầu của ông M

được chấp nhận. Ông M đã nộp tiền tạm ứng xong, nên buộc vợ chồng ông D, bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông M 5.050.000 đồng.

[5] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc ông D, bà H nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trên sung công quỹ Nhà nước. Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận là 50.000.000 đồng - 4.587.000 đồng = 45.413.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Lê Văn D, bà Lê Thị H có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 4.587.000 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 300.000 đồng: Buộc ông D, bà H phải chịu do yêu cầu của ông M được chấp nhận. Ông M đã nộp tiền tạm ứng đủ, nên buộc vợ chồng ông D, bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về chi phí thực hiện kiểm định chất lượng là 5.050.000 đồng: Ông Lê Văn D, bà Lê Thị H phải chịu. Ông M đã nộp tạm ứng xong, nên buộc vợ chồng ông D, bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn M 5.050.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Buộc ông Lê Văn D, bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Văn M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.270.600 đồng (đã làm

tròn số) trên số tiền 45.413.000 đồng yêu cầu không được chấp nhận, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000056 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N. Ông Nguyễn Văn M phải nộp tiếp 1.020.600 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương